TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 55/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 4152/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V

Trụ sở: 72 đường L, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn: ông Bùi Quốc T (đại diện theo giấy ủy quyền số 142/2025/QĐ-ĐHG ngày 11/11/2025)

Địa chỉ: 30-32 đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Phương T, sinh năm 1985

Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: 197/42/16/14 TL15, KP53, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 19/03/2026, bà Lê Phương T và ông Nguyễn Phi H còn nợ Ngân hàng V theo hợp đồng tín dụng số K.00041324 ngày 04/3/2024 số tiền là:

Nợ gốc: 2.385.413.000 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 276.170.697 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 11.344.113 đồng

Tổng cộng: 2.672.927.810 (hai tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm mười) đồng.

2.2. Bà Lê Phương T và ông Nguyễn Phi H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ tổng cộng là 2.672.927.810 (hai tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu chín trăm hai

mươi bảy nghìn tám trăm mười) đồng chậm nhất đến ngày 23/4/2026.

2.3. Đến hết ngày 23/4/2026 mà bà Lê Phương T và ông Nguyễn Phi H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền gốc và lãi như thỏa thuận trên thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 583, tờ bản đồ số 63, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC767759, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH21557 du UBND Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/12/2021, cập nhật thông tin chuyển nhượng cho bà Lê Phương T ngày 11/3/2024 theo Hợp đồng thế chấp số K.0005/TC24 ngày 13/3/2024 ký kết giữa bà Lê Phương T, ông Nguyễn Phi H với Ngân hàng TMCP Đ (nay là Ngân hàng V)

2.4. Bà Lê Phương T và ông Nguyễn Phi H còn phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 20/3/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số K.00041324 ngày 04/3/2024.

2.5. Bà Lê Phương T và ông Nguyễn Phi H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.729.278 (bốn mươi hai triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn hai trăm bảy mươi tám) đồng.

Bà Lê Phương T và ông Nguyễn Phi H phải trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng chi phí tố tụng 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 40.522.123 (bốn mươi triệu năm trăm hai mươi hai nghìn một trăm hai mươi ba) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038479 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Khu vực 1, Tp. HCM;
- THADS Khu vực 1, Tp. HCM;
- Lưu: VP; Hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Bùi Duy

TAND KHU VỰC 1

MGQ310326.TL.QDBA
10280